

Số: **1702**/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **28** tháng **10** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Cục Tin học hóa

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 1595/QĐ-BTTTT ngày 02/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Tin học hóa như sau:

“Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Tin học hóa là tổ chức trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử, thuê, mua sắm đối với dịch vụ công nghệ thông tin, phát triển phần mềm ứng dụng và chuyển đổi số; là đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Cục Tin học hóa có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội”.

Điều 2. Chuyển một số nhiệm vụ của Trung tâm Thông tin theo Quyết định 1355/QĐ-BTTTT ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin sang Cục Tin học hóa, như sau:

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, phát triển Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử và hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Về quản lý Cổng Thông tin điện tử của Bộ

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kết nối, tích hợp, đồng bộ hóa, cập nhật và khai các cơ sở dữ liệu (không thuộc phạm vi bí mật nhà nước) trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ, liên kết các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thành mạng thông tin điện tử thống nhất trên internet;

b) Triển khai tích hợp các kênh thông tin, ứng dụng và cơ sở dữ liệu để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ, kết nối với Cổng Thông tin một cửa Quốc gia và Cổng dịch vụ công Quốc gia;

c) Quản lý thống nhất cơ sở hạ tầng của Cổng Thông tin điện tử của Bộ.

3. Về tổ chức triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong Bộ

a) Thực hiện nhiệm vụ Thường trực Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin và Giám đốc công nghệ thông tin của Bộ;

b) Xây dựng, trình Bộ trưởng chương trình, đề án, dự án, quy chế, quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ và hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Chủ trì thẩm tra, cho ý kiến về kỹ thuật, công nghệ đối với chủ trương đầu tư các dự án công nghệ thông tin của Bộ, thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng;

d) Chủ trì thẩm định về kỹ thuật, công nghệ, phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với các đề án, dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị khác thuộc Bộ.

đ) Chủ trì xây dựng, tổ chức triển khai và duy trì, cập nhật Kiến trúc Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử.

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện các quy định của nhà nước trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tổ chức thực hiện đánh giá hiệu

quả hoạt động, kiểm tra và xác định mức độ chấp hành thiết kế cơ sở/sơ bộ, thiết kế thi công của các hệ thống thông tin của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

g) Chủ trì xây dựng, quản lý và hướng dẫn sử dụng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và truyền thông, trung tâm tích hợp dữ liệu, các hệ thống thông tin, chương trình ứng dụng, phần mềm dùng chung của Bộ;

h) Thực hiện liên thông, chia sẻ, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; triển khai quản lý văn bản điện tử, chữ ký số, chứng thư số trong giao dịch điện tử và các hình thức khác phục vụ hoạt động quản lý, điều hành và cải cách hành chính của Bộ.

4. Về bảo đảm an toàn thông tin:

a) Giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý, bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ theo quy định;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị của Bộ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Thông tin, Cục Tin học hóa có trách nhiệm bàn giao, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định này và tài chính, tài sản có liên quan.

2. Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn Trung tâm Thông tin và Cục Tin học hóa tiến hành bàn giao chức năng, nhiệm vụ và tài chính, tài sản theo quy định.

3. Cục Tin học hóa có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ tại Điều 2 Quyết định này theo quy định của pháp luật hiện hành và thẩm định, thẩm tra về mục tiêu, kỹ thuật, công nghệ, qui mô, giải pháp, kết quả cho chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi đối với các dự án đầu tư công nghệ thông tin, các nhiệm vụ mua sắm, đề cương và dự toán chi tiết đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng.

4. Cục An toàn thông tin thực hiện nhiệm vụ tại Khoản 3 Điều này đối với các dự án đầu tư công nghệ thông tin, nhiệm vụ mua sắm, đề cương và dự toán chi tiết đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên do Cục Tin học hóa thực hiện.


5. Cục Tin học hóa chủ trì, phối hợp với Cục An toàn thông tin, Trung

tâm Internet Việt Nam và các đơn vị liên quan xây dựng Quy chế phối hợp giữa các đơn vị trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống thông tin dùng chung của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Các quy định khác của Quyết định số 1355/QĐ-BTTTT ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục có hiệu lực thi hành cho đến khi có Quyết định mới.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Tin học hóa, Cục trưởng Cục An toàn thông tin, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, KHTC, PC.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng